

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST

Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Toàn D, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 26/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt)

Bị hại: Anh Dương Quang L, sinh năm 2001. Địa chỉ: tổ G, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quang B, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ G, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2023, Trần Văn H đến thuê phòng tại nhà nghỉ “H” thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến 12 giờ 30 ngày 26/10/2023, H xuống quầy thu ngân ở tầng trệt gặp anh Dương Quang L, sinh năm 2001 là nhân viên lễ tân, H yêu cầu anh L kiểm tra phòng để thanh toán tiền và trả phòng. Khi anh L lên phòng để kiểm tra thì H thấy 01 chum chìa khóa xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria của anh L để trên quầy thu ngân nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. Khi anh L đang lên kiểm tra phòng, H lấy chìa khóa rồi đi ra khu vực để xe, mở khóa xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria, màu đen của anh L dẫn ra cửa nổ máy điều khiển xe chạy về thành phố B để tiêu thụ. Khi H đi tới khu Công nghiệp B thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp lực lượng Công an khu Công nghiệp B1 yêu cầu kiểm tra, H không xuất trình được chứng nhận đăng ký xe mô tô nên đã lập biên bản và đưa H cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Công an đồn khu Công nghiệp B chuyển đối tượng cùng tang vật đến Công an xã T, huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

+ Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria, sơn màu đen.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-ĐGTS, ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận 01 xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria, trị giá là 23.000.000 đồng.

Kết quả xác minh xác định xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria do ông Dương Quang B, sinh năm 1975, ngụ tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2022, ông B cho con trai là anh Dương Quang L không làm thủ tục tặng cho.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại 01 xe mô tô biển số 73G1-298.48, hiệu Suzuki Satria, màu đen cho anh L là chủ sở hữu, anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSVC ngày 12/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Trần Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung cáo trạng đã mô tả, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/10/2023 sau khi xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ H2 yêu cầu anh Dương Quang L thanh toán tiền phòng, bị cáo lợi dụng sơ hở của anh L đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Suzuki Satria trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) rồi điều khiển xe đi tìm chỗ tiêu thụ thì bị lực lượng công an đang tuần tra phát hiện nghi vấn, kiểm tra bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 73G1-298.48 đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Dương Quang L. Chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô

trên là ông Dương Quang B (cha ruột) của anh L và bị hại anh Dương Quang L không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, hình phạt và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát

